

Phụ lục số III
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Cty CP Thủy Sản Gentraco

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 03/BCQT.2012

Cần Thơ, ngày 17 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2012)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN GENTRACO

- Địa chỉ trụ sở chính:

Số 72 Nguyễn Thái Học, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

- Điện thoại: 0710.3611366

Fax: 0710.3611556

Email: info@gentracofeed.com.vn

- Vốn điều lệ:

84.800.000.000 đồng

- Mã chứng khoán (nếu có):

GFC

- I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2012):
1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch	15	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Lê	Phó chủ tịch	10	67%	Bận công tác
3	Ông Trần Thanh Vân	Thành viên	15	100%	
4	Ông Lê Quang Tâm	Thành viên	15	100%	
5	Ông Diệp Hoàng Sơn	Thành viên	15	100%	
6	Bà Huỳnh Thị Ngọc Giàu	Thành viên	11	73%	Bận công tác

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Thực hiện chức năng của Hội đồng quản trị trong việc giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động điều hành của Ban Giám Đốc, trong năm 2012, HĐQT đã thực hiện các công việc như sau:

- + Phê duyệt các đề nghị của Giám đốc công ty trong việc cơ cấu lại tài chính: bổ sung hạn mức tín dụng tại các ngân hàng thương mại cũng như cơ cấu lại tài sản thế chấp tại ngân hàng để có hạn mức tín dụng tốt nhất
- + Quyết định thay đổi các chức danh quản lý chủ chốt: bổ nhiệm kế toán trưởng mới, Miễn nhiệm Phó Giám đốc, bổ sung nhân sự hỗ trợ mảng tài chính cho Công ty
- + Quyết định các nội dung để tổ chức ĐHCĐ thường niên 2012 vào ngày 20/04/2012 về: số liệu kết quả SXKD 2011, phương án hoạt động 2012, các tờ trình Đại hội...
- + Quyết định chuyển nhượng khu đất tại Xã Nhơn Mỹ - Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang và nhà kho tại Lai Vung do không còn nhu cầu sử dụng
- + Bổ sung ngành nghề xét nghiệm bệnh học thủy sản
- + Quyết định góp vốn bổ sung vào Công ty CP Thủy sản Nhơn Mỹ cũng như kế hoạch thoái vốn một phần tại các đơn vị thành viên.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: GFC chưa có các tiểu ban thuộc HĐQT.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01	31/03/2012	Bổ nhiệm Ông Hà Minh Trí giữ chức vụ kế toán trưởng công ty
02	02	31/03/2012	Miễn nhiệm Bà Vũ Thị Dung – Phó Giám đốc công ty
03	03	31/03/2012	Miễn nhiệm Bà Lý Anh Thư – Kế toán trưởng Công ty
04	04	20/07/2012	Bổ sung ngành nghề dịch vụ xét nghiệm thủy sản
05	05	16/10/2012	Góp vốn bổ sung vào Cty CP Thủy sản Nhơn Mỹ lần 1
06	06	07/12/2012	Góp vốn bổ sung vào Cty CP Thủy sản Nhơn Mỹ lần 2
07	07	04/12/2012	Chuyển nhượng cổ phần Cty CP Việt Anh
08	08	28/12/2012	Chuyển nhượng cổ phần Cty CP Thủy sản Nhơn Mỹ



III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán :

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
01	Hà Minh Trí	009C066410	Kế toán trưởng	361826556	22/07/1997	CA.TP Cần Thơ	121 Nguyễn Thái Học, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TPCT	2/4/2012		Bổ nhiệm KTT mới
02	Lý Anh Thư	017C800083		331520079	8/10/2002	Vĩnh Long	72 Nguyễn Thái Học, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ		2/4/2012	Miễn nhiệm KTT cũ
03	Vũ Thị Dung			023334369	06/12/2010	TP.HCM	Số 5, Đường B4, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM		31/3/2012	Miễn nhiệm PGD

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan : Mẫu MS01 và MS07 đính kèm
- Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	101.170	1,19%	174.670	2,06%	Mua từ 13/01-12/03/2012
02	Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	174.670	2,06%	242.470	2,85%	Mua từ 19/03-18/05/2012
03	Công ty Cổ phần Việt Anh	Công ty liên quan (Giám đốc Cty Việt Anh – ông Diệp Hoàng Sơn là cổ đông nội bộ)	208.300	2,45%	255.800	3,02%	Mua từ 06/02-05/04/2012
04	Lê Quang Tâm	Giám đốc	190.585	2,25%	314.985	3,71%	Mua từ ngày 07/5-5/7/2012

05	Công ty Cổ phần Việt Anh	Công ty liên quan (Giám đốc Cty Việt Anh – ông Diệp Hoàng Sơn là cổ đông nội bộ)	255.800	3,02%	355.800	4,2%	Mua từ 16/05-10/07/2012
06	Công ty Cổ phần Việt Anh	Công ty liên quan (Giám đốc Cty Việt Anh – ông Diệp Hoàng Sơn là cổ đông nội bộ)	355.800	4,2%	455.800	5,38%	Mua từ 16/07-10/08/2012
07	Diệp Hoàng Sơn	Phó giám đốc	101.170	1,19%	50.000	0,58%	Bán từ 14/12 – 25/12/2012

Chủ tịch HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Trung Kiên



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ƯỚC BKT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
ĐẾN 31/12/2012

Mẫu số: 07

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/BKKD			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yyyy)	Tài khoản		Số cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp			Nơi cấp	Số					
1																	
2	Nguyễn Trung Kiên	1-Nam	Nội bộ			1-CMT	361592011	25/11/2003	Cần Thơ	1	06/07/2011	079C556679	242.470	37 Ngõ Gia Tự, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			Việt Nam
3	Đỗ Thanh Liên Ngân	0-Nữ	NCLQ	361592011	6-Vợ	1-CMT	361492017	20/04/1999	Cần Thơ				0 1/4 Phạm Ngự Lão, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ				Việt Nam
4	Lê Minh Tào	0-Nữ	NCLQ	361592011	3-Mẹ	1-CMT	360085862	17/02/2005	Cần Thơ				0 37 Ngõ Gia Tự, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ				Việt Nam
5	Nguyễn Trung Nguyễn	1-Nam	NCLQ	361592011	7-Con								0 37 Ngõ Gia Tự, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ				Việt Nam
6	Nguyễn Thảo Nguyễn	0-Nữ	NCLQ	361592011	7-Con								0 37 Ngõ Gia Tự, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ				Việt Nam
7	Huyền Thị Ngọc Giàu	0-Nữ	Nội bộ			1-CMT	023699888	24/03/1999	Hồ Chí Minh	3	06/07/2011	017C002400	14.920	11 Khu Phố Nam Thông 1-Phủ Mỹ Hưng-Quận 7, TP.HCM			Việt Nam
8	Nguyễn Anh Tuấn	1-Nam	NCLQ	023699888	5-Chồng	1-CMT	023721052	12/04/1999	Hồ Chí Minh				0 11 Khu Phố Nam Thông 1-Phủ Mỹ Hưng-Quận 7, TP.HCM				Việt Nam
9	Huyền Thị Tâm	1-Nam	NCLQ	023699888	1-Cha								0 Australia				Australia
10	Nguyễn Thị Nết	0-Nữ	NCLQ	023699888	3-Mẹ								0 Australia				Australia
11	Nguyễn Ngọc Quỳnh	0-Nữ	NCLQ	023699888	7-Con	1-CMT	024097843	17/04/2003	Hồ Chí Minh				0 11 Khu Phố Nam Thông 1-Phủ Mỹ Hưng-Quận 7, TP.HCM				Việt Nam
12	Nguyễn Hòa Bình	0-Nữ	NCLQ	023699888	7-Con	1-CMT	024728408	13/03/2007	Hồ Chí Minh				0 11 Khu Phố Nam Thông 1-Phủ Mỹ Hưng-Quận 7, TP.HCM				Việt Nam
13	Trần Thanh Vân	1-Nam	Nội bộ			1-CMT	361121127	15/02/2005	Cần Thơ	3	06/07/2011		81.092	373 Tô 16, Quốc lộ 91 phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0913870564		Việt Nam
14	Hồ Thị Bích Thuận	0-Nữ	NCLQ	361121127	6-Vợ	1-CMT	360654469	28/01/2004	Cần Thơ				0 373 Tô 16, Quốc lộ 91 phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ				Việt Nam
15	Trần Hồng Lễ	1-Nam	NCLQ	361121127	1-Cha								0 Phường Châu Văn Liêm, quận Ô môn, TP. Cần Thơ				Việt Nam
16	Phạm Thị Lạc	0-Nữ	NCLQ	361121127	3-Mẹ								0 Phường Châu Văn Liêm, quận Ô môn, TP. Cần Thơ				Việt Nam
17	Trần Thanh Thảo	0-Nữ	NCLQ	361121127	7-Con	1-CMT	362117095	01/01/2007	Cần Thơ				0 373 Tô 16, Quốc lộ 91 phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ				Việt Nam
18	Trần Hồ Như Ngọc	0-Nữ	NCLQ	361121127	7-Con	1-CMT	362302777	07/11/2007	Cần Thơ				0 373 Tô 16, Quốc lộ 91 phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ				Việt Nam
19	Trần Hồ Tiểu Ngọc	0-Nữ	NCLQ	361121127	7-Con								0 373 Tô 16, Quốc lộ 91 phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ				Việt Nam
20	Trần Thế Tâm	1-Nam	NCLQ	361121127	9-Anh ruột	1-CMT	360032358	28/01/2004	Cần Thơ				0 Phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ				Việt Nam
21	Lê Quang Tâm	1-Nam	Nội bộ			1-CMT	361801187	11/01/2000	Cần Thơ	3.8	06/07/2011	079C160178	314.985	90/34 Hưng Vương, Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TPCT	0933650586		Việt Nam
22	Trần Thị Ngọc Trinh	0-Nữ	NCLQ	361801187	6-Vợ	1-CMT	361698665	23/08/1994	Cần Thơ				0 47 đường 3/2, Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TPCT				Việt Nam
23	Lê Văn Quang	1-Nam	NCLQ	361801187	1-Cha												Việt Nam
24	Hồ Thị Tư	0-Nữ	NCLQ	361801187	3-Mẹ	1-CMT	360061043	15/05/1992	Cần Thơ								Việt Nam
25	Lê Nhật Nhân	1-Nam	NCLQ	361801187	7-Con												Việt Nam
26	Lê Thị Ánh Phương	0-Nữ	NCLQ	361801187	10-Chị ruột	1-CMT	36956930		Cần Thơ				0 90/34 Hưng Vương, Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TPCT				Việt Nam
27	Lê Thị Ánh Loan	0-Nữ	NCLQ	361801187	10-Chị ruột	1-CMT	361051689	01/01/1998	Cần Thơ				0 Khu tập thể công ty CP Bê Tông Phan Vũ				Việt Nam
28	Lê Thị Ánh Nguyệt	0-Nữ	NCLQ	361801187	10-Chị ruột	1-CMT	361231762	01/12/2004	Cần Thơ				0 90/34 Hưng Vương, Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TPCT				Việt Nam
29	Lê Thị Ánh Tuyết	0-Nữ	NCLQ	361801187	10-Chị ruột	1-CMT	361353764	01/12/2004	Cần Thơ				0 89/33 Huỳnh Thúc Kháng, P. An Nghiệp, Q. Ninh Kiều, TPCT				Việt Nam
30	Lê Quang Thanh	1-Nam	NCLQ	361801187	9-Anh ruột	1-CMT	361802687	31/03/1997	Cần Thơ				0 90/34 Hưng Vương, Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TPCT				Việt Nam
31	Lê Quang Sang	1-Nam	NCLQ	361801187	11-Em ruột	1-CMT	361801645	05/03/1997	Cần Thơ				0 90/34 Hưng Vương, Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TPCT				Việt Nam
32	Lê Quang Trọng	1-Nam	NCLQ	361801187	11-Em ruột	1-CMT	362139583	21/03/2003	Cần Thơ				0 90/34 Hưng Vương, Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TPCT				Việt Nam
33	Diệp Hoàng Sơn	1-Nam	NCLQ	361801187	11-Em ruột	1-CMT	361549648	27/12/2007	Cần Thơ	3.9	06/07/2011	009C074446	50.000	Áp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	0938281234		Việt Nam
34	Nguyễn Thị Hồng Loan	0-Nữ	NCLQ	361549648	6-Vợ	1-CMT	351072915	06/06/1990	Cần Thơ				0 Áp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ				Việt Nam
35	Diệp Du Lâm	1-Nam	NCLQ	361549648	1-Cha	1-CMT	360438067	07/04/1979	Cần Thơ				0 Áp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ				Việt Nam
36	Dương Thị Tốt	0-Nữ	NCLQ	361549648	3-Mẹ	1-CMT	360438066	07/04/1979	Cần Thơ				0 Áp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ				Việt Nam
37	Diệp Hoàng Nam Phương	0-Nữ	NCLQ	361549648	7-Con								0 Áp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ				Việt Nam
38	Diệp Hoàng Quốc Việt	1-Nam	NCLQ	361549648	7-Con								0 Áp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ				Việt Nam
39	Diệp Hoàng Minh	1-Nam	NCLQ	361549648	11-Em ruột	1-CMT	361590774	18/02/2008	Cần Thơ				0 Áp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ				Việt Nam
40	Diệp Thị Kim chi	0-Nữ	NCLQ	361549648	11-Em ruột	1-CMT	361684941	09/05/1994	Cần Thơ				0 Áp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ				Việt Nam
41	Diệp Thị Kim Oanh	0-Nữ	NCLQ	361549648	11-Em ruột	1-CMT	361840729	17/09/1997	Cần Thơ				0 Áp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ				Việt Nam
42	Diệp Thị Mông Tuyền	0-Nữ	NCLQ	361549648	11-Em ruột	1-CMT	362104815	22/07/2002	Cần Thơ				0 Thanh Sơn, Thanh Đức, Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long				Việt Nam
43	Công ty Cổ phần Việt Ánh	1-Tổ chức	NCLQ	361549648	14-Loại c, đ, đ3-BKKD		1400597262	19/03/2010	Đông Tháp				455.800	Số 54 Ấp Tân Bình Xã Tân Bình Huyện Lai Vung Đồng Tháp			Việt Nam
44	Nguyễn Văn Lê	1-Nam	Nội bộ			1-CMT	361431012	05/04/2000	Cần Thơ	2	06/07/2011		0 Số 31, Khu vực Thới Bình, Phường Thới An Đông, Quận Bình Thủy, Cần Thơ				Việt Nam
45	Vũ Thị Lê Quynh	0-Nữ	NCLQ	361431012	6-Vợ	1-CMT	361681002	13/04/1994	Cần Thơ				0 Phường Thới An Đông, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ				Việt Nam
46	Nguyễn Văn Tông	1-Nam	NCLQ	361431012	1-Cha	1-CMT	360923146	10/06/1980	Cần Thơ				0 Phường Thới An Đông, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ				Việt Nam
47	Lương Thị Nguyệt	0-Nữ	NCLQ	361431012	3-Mẹ	1-CMT	360923141	10/06/1980	Cần Thơ				0 Phường Thới An Đông, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ				Việt Nam
48	Nguyễn Vũ Phương Vy	0-Nữ	NCLQ	361431012	7-Con								0 Phường Thới An Đông, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ				Việt Nam
49	Nguyễn Tiến Đạt	1-Nam	NCLQ	361431012	7-Con								0 Phường Thới An Đông, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ				Việt Nam

STT	TÊN CƠ ĐONG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/BKKD	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (dd/mm/yyyy)	Tài khoản	SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
50	Nguyễn Văn Khoa	1-Nam	NCLQ	361431012	9-Anh ruột	1-CMT	361499411	23/06/2005	Cần Thơ		0 Phường Thới An Đông, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ			Việt Nam
51	Nguyễn Ngọc Phụng	0-Nữ	NCLQ	361431012	10-Chị ruột	1-CMT	361277303	17/03/1986	Cần Thơ		0 Phường Thới An Đông, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ			Việt Nam
52	Nguyễn Thị Phương	0-Nữ	NCLQ	361431012	11-Em ruột	1-CMT	361738382	06/05/1995	Cần Thơ		0 Phường Thới An Đông, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ			Việt Nam
53	Tân Hữu Đức	1-Nam	Nội bộ			1-CMT	360997230	23/10/2000	Cần Thơ	4	0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ	07103851828		Việt Nam
54	Tân Như Lệ Thanh	0-Nữ	NCLQ	360997230	6-Vợ	1-CMT	360443336	10/09/2003	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
55	Nguyễn Thị Sáu	0-Nữ	NCLQ	360997230	3-Mẹ	1-CMT			Cần Thơ		0 Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
56	Tân Hữu Huy	1-Nam	NCLQ	360997230	7-Con				Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
57	Tân Huy Thành	1-Nam	NCLQ	360997230	7-Con				Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
58	Tân Thị Bích Thủy	0-Nữ	NCLQ	360997230	10-Chị ruột	1-CMT	361017565	02/07/1982	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
59	Tân Thọ	1-Nam	NCLQ	360997230	9-Anh ruột	1-CMT	360392478	05/07/2007	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
60	Tân Thị Bích Vân	0-Nữ	NCLQ	360997230	11-Em ruột	1-CMT	361909861	17/05/1999	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
61	Tân Phúc	1-Nam	NCLQ	360997230	11-Em ruột	1-CMT	361317330	21/08/2007	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
62	Tân Tiến Lộc	1-Nam	NCLQ	360997230	11-Em ruột	1-CMT	361841136	20/08/1997	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
63	Tân Thị Bích Liên	0-Nữ	NCLQ	360997230	11-Em ruột	1-CMT	361890873	03/11/1998	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
64	Tân Thị Bích Hạnh	0-Nữ	NCLQ	360997230	11-Em ruột	1-CMT	361911514	04/06/1999	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
65	Tân Võ Tô Loan	0-Nữ	Nội bộ			1-CMT	361744205	18/01/2011	Cần Thơ	5	0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
66	Ngô Quang Sáng	1-Nam	NCLQ	361744205	5-Chồng	1-CMT	331265570	27/04/1998	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
67	Trần Quốc Tuấn	1-Nam	NCLQ	361744205	1-Cha	1-CMT	360444551	05/07/2000	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
68	Võ Thị Thôi	0-Nữ	NCLQ	361744205	3-Mẹ	1-CMT	360434985	31/03/1979	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
69	Ngô Tô Anh	0-Nữ	NCLQ	361744205	7-Con				Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
70	Ngô Quang Anh	1-Nam	NCLQ	361744205	7-Con				Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
71	Tân Võ Ngọc Tấn	0-Nữ	NCLQ	361744205	10-Chị ruột	1-CMT	361688351	28/05/1994	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
72	Tân Võ Bá Phước	1-Nam	NCLQ	361744205	11-Em ruột	1-CMT	361843779	06/10/1997	Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
73	Hoàng Thị Minh	0-Nữ	Nội bộ			1-CMT	012810139	15/07/2005	Hà Nội	5	0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
74	Vũ Đình Hoàn	1-Nam	NCLQ	012810139	5-Chồng	1-CMT	013226061	22/07/2009	Hà Nội		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
75	Vũ Thị Cẩm Chi	0-Nữ	NCLQ	012810139	7-Con	1-CMT	012810140	22/05/2012	Hà Nội		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
76	Vũ Ngọc Chi	0-Nữ	NCLQ	012810139	7-Con						0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
77	Hoàng Công Cảnh	0-Nam	NCLQ	012810139	1-Cha						0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
78	Cao Thị Thanh Thủy	1-Nữ	NCLQ	012810139	3-Mẹ						0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
79	Hoàng Thị Du	1-Nữ	NCLQ	012810139	10-Chị ruột						0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
80	Hoàng Công Hoàn	0-Nam	NCLQ	012810139	9-Anh ruột	1-CMT	171523006	16/01/2008	Thanh Hóa		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
81	Hoàng Thị Thanh	1-Nữ	NCLQ	012810139	10-Chị ruột	1-CMT	171453763	02/11/2004	Thanh Hóa		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
82	Hoàng Thị Hoa	1-Nữ	NCLQ	012810139	10-Chị ruột	1-CMT	170549594	03/04/2005	Thanh Hóa		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
83	Hà Minh Trí	1-Nam	Nội bộ			1-CMT	361826556	27/06/2011	Cần Thơ	10	0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
84	Hà Văn Sầu	1-Nam	NCLQ	361826556	1-Cha	1-CMT	360380779		Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
85	Lân Xiêu Chanh	0-Nữ	NCLQ	361826556	3-Mẹ	1-CMT	360380983		Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
86	Hà Minh Tân	1-Nam	NCLQ	361826556	9-Anh ruột	1-CMT	361683834		Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
87	Hà Minh Tiến	1-Nam	NCLQ	361826556	9-Anh ruột	1-CMT	361742515		Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
88	Hà Minh Tuấn	1-Nam	NCLQ	361826556	11-Em ruột	1-CMT	361991386		Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam
	Hà Minh Tâm	0-Nữ	NCLQ	361826556	11-Em ruột	1-CMT	362456384		Cần Thơ		0 250 Nguyễn Trung Túc, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP Cần Thơ			Việt Nam

Cần Thơ, Ngày 17 tháng 01 năm 2013
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Quang Tâm

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN GENTRACO
MÃ CHỨNG KHOÁN: GFC

Mẫu số 01

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ PHIẾU QUỸ

(Số lượng cổ phiếu thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2012)

STT	Mã CK	Full name	ID	Ngày cấp	Loại cổ đông	Ghi chú	Số lượng CP nắm giữ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	GFC	Công ty Cổ phần Gentraco	1800241743	06/07/2010	CDCL		4.156.000
2	GFC	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	1800278630	20/10/2010	CDCL		800.000

Cần Thơ, Ngày 17 tháng 01 năm 2013
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên, đóng dấu)

